

PHÂN TÂM HỌC VÀ TÂN PHÂN TÂM HỌC - TỪ FREUD ĐẾN ADLER VÀ TRƯỜNG PHÁI FRANKFURT

ĐINH NGỌC THẠCH
NGUYỄN THỊ THANH THỦY

TÓM TẮT

Chủ nghĩa Freud trở thành một trào lưu khá phổ biến từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, gắn với những biểu hiện khủng hoảng của văn hóa, xã hội. Các nhánh khác nhau của chủ nghĩa Freud bổ sung cơ sở triết học và phương pháp luận cho học thuyết của chủ nghĩa Freud mà chính Freud còn thiếu.

1. SỰ RA ĐỜI VÀ CÁC GIAI ĐOẠN CỦA PHÂN TÂM HỌC

Phân tâm học do Sigmund Freud (1856-1939), bác sĩ người Áo gốc Do Thái, sinh tại Freiburg, Moravia, đế quốc Áo-Hung (nay thuộc về Cộng hòa Séc) sáng lập. Năm 13 tuổi ông theo gia đình đến Vienna sinh sống. Năm 1873 ông học tại Khoa Y Đại học Vienna, 8 năm sau mới tốt nghiệp. Những công trình đầu tiên của Freud bàn về sinh lý học, giải phẫu học não bộ. Từ những năm 1880 dưới ảnh hưởng của trường phái Pháp (Charcot, Bernheim) về thôi miên Freud tìm hiểu chứng rối loạn

thần kinh chức năng (tâm thần). Những năm 90 của thế kỷ XIX Freud tập trung xây dựng phân tâm học – phương pháp dùng trị liệu tâm lý để chữa bệnh tâm thần. Phương pháp này căn cứ trên kỹ thuật *liên tưởng tự do*, phân tích những hành vi lảm lẩn và những giấc mơ như phương thức thâm nhập vào cõi vô thức, nghĩa là khu vực không chịu sự kiểm soát của ý thức. Vào năm 1900 Freud đưa ra học thuyết về cơ cấu bộ máy tâm lý như một hệ thống năng lượng mà cơ sở phát sinh của nó là xung đột giữa ý thức và những ham muốn vô thức. Vào năm 1920 Freud công bố công trình “Bản ngã và bĩ ngã”, đồng thời từng bước vận dụng phân tâm học vào tâm lý xã hội, lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật...

Trước khi tìm hiểu những vấn đề cơ bản của phân tâm học Freud, cần lưu ý một số khía cạnh quan trọng, giúp người đọc đánh giá đúng mức vị trí của phân tâm học trong tư tưởng phương Tây hiện đại.

Freud sáng lập Phân tâm học vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, khi những quan niệm truyền thống về tâm lý không còn phù hợp. Tâm lý học trước Freud cố gắng xác định thế nào là một con người bình thường, khỏe mạnh cả về thể chất lẫn tâm lý, từ việc tìm hiểu hiện tượng của ý thức. Đi xa hơn những “tổ chất tự nhiên”, Freud phân

Đinh Ngọc Thạch. Phó Giáo sư tiến sĩ. Trung tâm Lý luận Chính trị Đại học Quốc gia TPHCM.

Nguyễn Thị Thanh Thủy. Tiến sĩ. Viện Phát triển Bền vững vùng Nam Bộ.

tích tính chất và nguyên nhân xuất hiện chứng rối loạn thần kinh chức năng, đẩy nó đến lĩnh vực tâm lý người, và từng bước khám phá những điều sâu kín nhất mà tâm lý học trước đó bỏ qua, hoặc nghiên cứu chưa đến nơi đến chốn.

“Khám phá vô thức” – đó là sự đánh giá đã được thừa nhận phổ biến, dù từ các thái độ khen chê khác nhau. Tìm hiểu “sự nổi loạn của vô thức”, chủ trương giáo dục người bệnh bằng liệu pháp tâm lý, bằng kỹ thuật liên tưởng tự do, theo dõi thường xuyên những thay đổi tâm lý của người bệnh, xác định những nguyên nhân của bùng nổ xúc cảm, những ẩn ức... càng làm nổi bật vai trò người thầy thuốc - nhà giáo dục trong điều kiện phức tạp của xã hội, khi tâm lý người chịu quá nhiều tổn thương từ bên ngoài.

Freud không gọi mình là nhà triết học, song Phân tâm học do ông sáng lập vượt ra khỏi khuôn khổ của một học thuyết tâm lý, mang ý nghĩa triết học rõ ràng vì, thứ nhất, sự khái quát hóa triết học những ý tưởng cơ bản trong việc xác lập cơ chế tâm lý của cá nhân, thứ hai, tính khuynh hướng lý luận, gắn với hành trình tư tưởng của Freud.

Như vậy từ năm 1900 trên diễn đàn triết học phương Tây đã xuất hiện một trường phái triết học tâm lý theo khuynh hướng phi duy lý nhân bản, có tên gọi là chủ nghĩa Freud (Freudism), hay đơn giản là Phân tâm học. Thế hệ sau Freud càng làm cho Phân tâm học mang diện mạo triết học thực sự, đồng thời khơi gợi nhiều vấn đề liên quan đến sáng tạo văn hóa. Đây thực sự là một bước đột phá táo bạo trong *triết học tâm lý*, cho dù không phải những luận

điểm nào của chủ nghĩa Freud cũng đều được các nhà nghiên cứu và thực tiễn thừa nhận.

Chủ nghĩa Freud ngay từ buổi đầu đã không phải là một trường phái thống nhất. Ngay giữa những học trò thân tín nhất của Freud vào năm 1910 đã diễn ra cuộc tranh luận xem cái gì đóng vai trò năng lượng tâm lý cơ bản. Nếu ở Freud năng lượng ấy là năng lượng tâm lý-tính dục, thì ở A. Adler (tâm lý học cá thể) vai trò này thuộc về mặc cảm giá trị chưa hoàn thiện và ước muốn tự hoàn thiện. Với K. Jung (tâm lý học phân tích), vô thức tập thể và những *nguyên mẫu* (archetip) mới là cơ sở của sáng tạo, nhất là sáng tạo văn hóa, nghệ thuật. O. Rank thì cho rằng toàn bộ hoạt động của con người luôn bị ám ảnh bởi ý nghĩ phải vượt qua “cú sốc sinh nở ban đầu”.

Mặc dù các nhà phân tâm học sau Freud xem xét lại và bác bỏ một số luận điểm của người sáng lập (về quy tắc, hay tiêu chuẩn nghiên cứu tâm lý, giải thích tính chất của các quá trình tâm lý, về cơ chế tâm lý...), song những nguyên lý cơ bản vẫn giữ nguyên: năng lượng vô thức, những khía cạnh phi duy lý của đời sống con người, tính chất xung đột và sự phân thân của thể giới nội tâm, tính dồn nén, tính bị ức chế, bị đàn áp và ý chí phản kháng, vấn đề suy đồi văn hóa...

Ở Mỹ xu hướng sinh học hóa phân tâm học kết hợp với chủ nghĩa thực chứng và chủ nghĩa hành vi (behaviorism). Bên cạnh đó còn có xu hướng làm gần chủ nghĩa Freud với Điều khiển học (Cybernetics). Chủ nghĩa Freud-xã hội cũng có tiếng nói trong giới học thuật; nó xem xét các hiện

tượng chính trị, văn hóa, xã hội như kết quả của sự thăng hóa (sublimation) năng lượng tâm lý tình dục, sự biến đổi các quá trình vô thức dưới tác động của đời sống văn hóa, xã hội. Vào cuối những năm 30 của thế kỷ XX chủ nghĩa Freud-mới cố gắng biến phân tâm học thành một học thuyết thuần túy xã hội học và văn hóa học, xa rời dần quan điểm vô thức và các yếu tố sinh học thời Freud. Từ cuối những năm 1940, tức sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, các vấn đề và các kết quả nghiên cứu của phân tâm học được sử dụng rộng rãi. Phân tâm học xã hội liên kết với chủ nghĩa hiện sinh và cùng xác định hình ảnh con người trong một thế giới phức tạp, đứng ở “tình thế tranh chấp” giữa tồn tại và hư vô, hòa bình và chiến tranh, hưng thịnh và đổ vỡ. Viện Nghiên cứu Xã hội tại Frankfurt (trường phái Frankfurt) chịu ảnh hưởng đáng kể của phân tâm học. Một số đại diện thiên tả của nó dung hòa phân tâm học với chủ nghĩa Marx, nhằm tạo dựng học thuyết chiết trung theo kiểu chủ nghĩa Freud-mácxit.

Phân tâm học và các vấn đề do nó gợi nên hiện nay tiếp tục thu hút sự quan tâm nghiên cứu của các nhà triết học, xã hội học, tâm lý học, văn hóa học, đạo đức học, chính trị học.

2. TỪ FREUD ĐẾN ALFRED ADLER VÀ TRƯỜNG PHÁI FRANKFURT

Alfred Adler là nhà tâm lý học, bác sĩ tâm thần và nhà tư tưởng người Áo, một trong những tiền bối của chủ nghĩa Freud-mới (neo-freudianism)⁽¹⁾, người sáng lập hệ thống tâm lý học cá nhân, mở đường cho sự ra đời quan điểm của thuyết cá nhân về nhân cách. Khác với Freud đề cao vô thức, Adler được gọi là Ego-psychologist vì ông

đặc biệt nhấn mạnh vai trò của ý thức cá nhân. Con người ý thức được động cơ sâu kín của các hành vi, cử chỉ của mình, chứ không phải tất cả đều được điều khiển một cách vô thức. Năm 1901 Adler lên tiếng ủng hộ cuốn sách mới của Freud – cuốn *Giải mã giấc mơ*, nhờ đó ông được Freud đề ý mời tham gia nhóm học thuật mới vừa được thành lập về phân tâm học. Năm 1902 Adler tiếp cận với nhóm Freud, song không tán thành luận điểm của Freud về vai trò của dục tính ở trẻ thơ trong sự phát triển tâm lý. Trong cuốn sách được công bố năm 1907, *Tìm hiểu tính không hoàn thiện của các cơ quan*, ông đưa ra thông điệp về sự cần thiết xác lập các phương thức nghiên cứu phân tâm học khác nhau. Quan hệ giữa Adler và Freud ngày càng xấu đi. Trong vòng hai tháng cuối năm 1910 Freud thay đổi liên tục sự đánh giá của mình về học thuyết của Adler, từ chỗ khen Adler là thông minh, có triển vọng, đến chỗ quy kết học thuyết của Adler là rối rắm và không thể hiểu nổi. Cũng năm đó Adler được chọn làm Chủ tịch Hội Phân tâm học Vienna. Nhiều nhà nghiên cứu xem Adler như học trò của Freud, song xét nội dung tư tưởng cả Adler và Jung đều xa dần nguyên tắc xuất phát của phân tâm học Freud. Dù hợp tác với Freud, song họ vẫn kiên trì quan điểm vốn có của họ, vì thế không thể chỉ nói rằng Adler và Jung phát triển phân tâm học, mà đúng hơn là thực hiện sự hiệu chỉnh một phần phân tâm học.

Năm 1912 Adler công bố tác phẩm *Về đặc tính của thần kinh*, trong đó thể hiện những luận điểm cơ bản của tâm lý học cá nhân. Ông cũng cho ra đời Tạp chí Tâm lý học cá nhân, nhưng sau đó bị gián đoạn do

Adler thay thế cơ chế dự tính của Freud bằng một hệ thống mục tiêu tưởng tượng (fictional finalism), đó là tập hợp những mục tiêu lý tưởng hóa thúc đẩy con người cố gắng hoàn thiện bản ngã. Tưởng tượng được hiểu là được lý tưởng hóa, không hoàn toàn căn cứ trên thực tế, nhưng hướng dẫn hành động thực tế, chẳng hạn những quan niệm về tự do, bình đẳng, dân chủ không phải lúc nào cũng được vận dụng trong thực tiễn, song chính chúng là cái thúc con người vươn đến mục tiêu đó bằng nỗ lực của nhiều thế hệ. Khác với Freud đề cao vô thức, Adler được gọi là Ego-psychologist vì ông đặc biệt nhấn mạnh vai trò của ý thức cá nhân. Trong bài phát biểu năm 1926 với tiêu đề “Tâm lý cá nhân như con đường dẫn đến sự nhận

thức và tự ý thức của con người”, Adler nhấn mạnh: “Đứa trẻ gia nhập vào thế giới, đầy ắp khả năng phản ứng và một số nhu cầu. Rất nhanh chóng, đứa trẻ bắt đầu buộc phải hướng chuyển động của mình lệ thuộc vào ý tưởng chủ đạo nào đó; chúng ta có thể đồng thuận bày tỏ ý tưởng ấy khi nói: tự bảo tồn, ước muốn dành ưu thế, sự cần thiết bảo vệ; nhưng chúng ta hiểu điều này: vấn đề trước tiên là về *bước đi* mà đứa trẻ phải làm. Sinh lực tự nhiên của nó tất yếu tuân thủ nguyên tắc tự bảo tồn, tạo nên khả năng phát triển, khi kế hoạch cuộc sống tương tự được vạch ra, tuy nhiên ở đây đứa trẻ cứ mỗi phút lại hình thành năng lực của mình trong sự giao tiếp bền chặt với môi trường xung quanh. Và điều này không phải là sự phát triển ngẫu nhiên của các sự kiện: nó được gia nhập vào mối liên hệ xã hội, cái vạch ra những con đường định hướng, những con đường ấy trong khi tạo được sự cân bằng trong đời sống tâm hồn của đứa trẻ, cũng đồng thời được thẩm thấu vào kế hoạch cuộc sống và sự hình thành chính đứa trẻ (như một con người)”⁽²⁾.

Những nguyên tắc cơ bản của học thuyết Adler tập trung ở cảm giác về sự không hoàn thiện và mặc cảm tự ti, ước muốn khẳng định tính vượt trội, phong cách sống, tâm thế xã hội, cái tôi sáng tạo, vị thứ sinh ra (anh/chị em trong gia đình chẳng hạn)...

Muốn hiểu ý nghĩa của hành vi, cần hiểu khái niệm tự tôn, tự ti và sự bù trừ. Khi cảm thấy bị yếu kém một mặt nào đó, người ta cố gắng sửa đổi, bù trừ để có được cái tốt đẹp, hoàn thiện đáng tự hào (tự tôn). Adler cho rằng, cảm giác ban đầu ở phần lớn trẻ em là cảm giác về sự

Có nhiều yếu tố cấu thành nhân cách như di truyền, hoàn cảnh xã hội, thế giới quan cá nhân, nhưng theo Adler, có hai yếu tố đặc biệt quan trọng: thứ nhất, vị thứ anh chị cả (anh/chị cả và em út có nhân cách, ứng xử khác nhau, được xã hội quy định từ trước), thứ hai, giáo dục gia đình (anh/chị cả trong gia đình khá giả, nền nếp chăm sóc các em nhiều hơn anh/chị cả trong gia đình nghèo, buông lỏng giáo dục).

Trong số các nhà phân tâm học sau Freud, vận dụng phân tâm học vào việc lý giải những vấn đề xã hội, phải kể đến *Wilhelm Reich* (1897-1957) với *học thuyết tình dục-kinh tế*⁽³⁾.

Năm 1922 Reich làm trợ lý chuyên môn cho Freud và đồng thời xác lập một bệnh viện thực hành tại Vienna. Năm 1924 Reich trở thành Giám đốc của Viện Nghiên cứu về Phân tâm học đầu tiên tại Áo. Những quan điểm khá táo bạo của ông gây ra sự bất đồng ngay cả trong các học trò của ông, chẳng hạn quan điểm cho rằng cơ sở của căn bệnh rối loạn thần kinh chức năng nằm ở sự thiếu thỏa mãn tình dục.

Năm 1939 Reich được Ban lãnh đạo *Trường phái mới về nghiên cứu xã hội* mời sang New York cùng toàn bộ phòng thí

nghiệm của ông. Tại New York, Reich sáng lập *Viện Orgone*⁽⁴⁾. Môn nghiên cứu orgone được gọi là Orgonomy. Ông tiếp tục đào sâu tìm hiểu năng lượng sinh học, hay năng lượng vũ trụ, năng lượng sự sống (life energy), hay đơn giản là orgone energy, thứ năng lượng nền tảng, hiện diện ở tất cả sinh thể. Năng lượng này lấy quan điểm libido của Freud, cái được xem là sinh lực của mọi sinh thể, cả loài vật lẫn con người, làm cơ sở. Đặc trưng của tư tưởng Reich là không chú trọng đến từng cá nhân riêng lẻ, mà hướng đến lĩnh vực chính trị-xã hội. Reich chỉ giữ lại quan điểm nền tảng của phân tâm học Freud: bên ngoài ý thức tồn tại một hiện thực tâm lý, vô thức.

Reich đưa ra phương án lý giải mới về “cơ cấu tâm lý sinh học của cá thể”: 1) tầng bề mặt, tức tầng liên kết xã hội, tầng “xã hội – hư ngục” (liên tưởng hồ sâu ngăn cách giữa “vật tự nó” và “hiện tượng”); 2) tầng trung gian, tầng chống đối xã hội (liên tưởng vô thức của Freud), tổng số những xung động bậc hai những cuồng vọng ngu xuẩn hung bạo, những hành vi dâm dăng; 3) tầng đáy sâu, hạt nhân sinh học, những tổ chất tự nhiên-xã hội tiềm tàng nơi con người như trung thực, yêu lao động. Tiếc thay khi đi qua tầng trung gian những tổ chất bị xuyên tạc, nhiễm bẩn, khúc xạ.

Những điều vừa nêu cho thấy, tư tưởng của Reich, được triển khai trong bệnh viện thực hành của ông, ít nhiều vượt qua thời đại ông, do đó không tìm được sự chia sẻ trong xã hội. Cương lĩnh của ông không còn xa lạ trong điều kiện hiện nay, bao gồm một số điểm căn bản: giáo dục tăng cường trong lĩnh vực kiểm soát sinh sản, cho phép phá thai, cho phép ly hôn, từ chối

Trong quan điểm chính trị Reich phê phán “chủ nghĩa cực quyền”, chủ nghĩa phát xít từ khía cạnh tâm lý. Trong *Tâm lý đại chúng và chủ nghĩa phát xít* ông viết: “Do chỗ chủ nghĩa phát xít, không lệ thuộc vào thời gian và vị trí xuất hiện của nó, là phong trào của quần chúng nhân dân, nên nó có tất cả những đặc trưng và mâu thuẫn, cố hữu ở cơ cấu tính cách của cá thể đại chúng. Trái với dư luận chung, chủ nghĩa phát xít đó không thuần túy là một trào lưu phản động, mà nó thể hiện ra như sự kết hợp cảm xúc nổi loạn và tư tưởng xã hội phản động”⁽⁵⁾.

Reich không phủ nhận sự hiện diện của năng lực libido trong cơ cấu tâm lý cá nhân, hơn nữa lại phân tích nó dưới góc độ xung đột xã hội. Trong tác phẩm nổi tiếng *Cách mạng tình dục (The Sexual Revolution, 1936)* sự giải phóng con người được xem xét ở khía cạnh tự do tình dục. Đây là tác phẩm gây sốc cho xã hội một thời.

Vào nửa đầu thế kỷ XX phân tâm học tiếp nhận thêm những nguồn năng lượng mới từ chất liệu thực tiễn của đời sống xã hội, gắn những vấn đề tâm lý cá nhân với những mối quan tâm chung, tạo nên phong

cách tư duy phê phán xã hội đặc trưng. Trường phái Frankfurt tiêu biểu cho phong cách này của phân tâm học, hay có thể gọi là phân tâm học xã hội, phân tâm học có định hướng phê phán xã hội.

Về mặt lịch sử, trường phái Frankfurt ra đời từ những năm 20 (1923) với tên gọi Viện Nghiên cứu Xã hội (*Institut für Sozialforschung*), thuộc Đại học Frankfurt am Main do sáng kiến của Carl Grünberg, một nhà mác xít “chính thống” và giáo sư chính trị. Với nền tảng đó, trường phái Frankfurt đứng trên lập trường tư tưởng cánh tả, một số đại biểu tự gọi là đại diện của chủ nghĩa Mác phương Tây (đối lập với chủ nghĩa Mác Stalin hóa, và nói chung là chủ nghĩa Mác bị biến dạng). Từ năm 1930 (hoặc 1931) Giám đốc Viện Frankfurt là M. Horkheimer. Bắt đầu từ vị Giám đốc này hoạt động của Viện chuyển dần sang khuynh hướng *phê phán xã hội*. Ông tuyên bố mục tiêu của Viện là xác lập “triết học xã hội”, được bổ sung bằng quá trình nghiên cứu thực nghiệm. Vào thời kỳ chủ nghĩa phát xít lên cầm quyền, một nhóm các nhà triết học Frankfurt lánh nạn tại Thụy Sĩ, Pháp, Mỹ. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai một số ở lại Mỹ, một số khác trở về Frankfurt. Đến những năm 1950 trường phái Frankfurt mở rộng phạm vi hoạt động, đạt được nhiều thành quả nghiên cứu. Trong trường phái Frankfurt nổi bật nhiều tên tuổi lớn như Max Horkheimer, Theodor Ludwig W. Adorno, Herbert Marcuse, Erich Seligmann Fromm, Walter Benjamin, Leo Löwenthal, Franz Leopold Neumann, Friedrich Pollock, Jürgen Habermas, Oskar Negt... Hai người sau cùng thuộc thế hệ thứ hai, đang tiếp tục làm việc trong các trường đại học.

Nhiều nhà tư tưởng của trường phái Frankfurt tiếp cận với học thuyết về cơ cấu nhân cách, vô thức và nguyên tắc thỏa mãn của chủ nghĩa Freud (Freudism), từ đó họ nhấn mạnh sự thỏa mãn bản năng, cái dẫn đến sự kiểm soát đối với cá nhân. Trong cuộc đấu tranh với tự nhiên và môi trường xã hội con người chế ngự bản năng, tuân thủ nguyên tắc hiện thực, thay đổi chúng. Nói khác đi, nguyên tắc thỏa mãn phụ thuộc vào nguyên tắc hiện thực, điều này đã đặt con người lệ thuộc vào xã hội.

Từ góc độ phân tâm học, các đại biểu của trường phái Frankfurt cho rằng, chủ nghĩa phát xít (fascism)⁽⁶⁾ không phải là một trường hợp ngoại lệ, một hiện tượng cá biệt trong lịch sử, mà là sự phản ánh những khuynh hướng chung nhất. Thay vì kết án các phong trào phát xít từ góc độ lợi ích của giai cấp, tập đoàn chính trị, họ xem xét hiện tượng chủ nghĩa phát xít như biến thái của cơ chế tâm lý, dẫn tới các hành vi dã man, phi nhân tính. W. Reich⁽⁷⁾ là một trong những người đầu tiên toan tính phân tích chủ nghĩa phát xít từ lập trường của phân tâm học. Trong tác phẩm *Tâm lý đại chúng về (và) chủ nghĩa phát xít (The Mass Psychology of Fascism, Massenpsychologie des Faschismus 1946)*, Reich nhận định: “Tinh thần phát xít, đó là tinh thần của “con người nhỏ bé”, bị nô dịch, mong muốn đạt đến quyền lực và cũng đồng thời phản kháng. Chẳng phải ngẫu nhiên mà tất cả những kẻ chuyên chính phát xít đều xuất thân từ môi trường phản động của “những con người nhỏ bé”⁽⁸⁾.

Phân tâm học, đặc biệt là phân tâm học xã hội của một số đại biểu thuộc trường phái Frankfurt có mối liên hệ với cả chủ nghĩa Mác lẫn chủ nghĩa hiện sinh. Yếu tố chiết

trung này lẽ cố nhiên cần được xem xét một cách có phê phán. Mặt khác, sự tích hợp, thậm chí hòa lẫn các dòng tư tưởng đối lập nhau có thể gợi mở câu trả lời khá thiết thực trong điều kiện phức tạp của xã hội phương Tây. Marcuse nói về “văn minh không có tính đàn áp”, về việc phát huy sức mạnh của Eros (thần Ái tình trong thần thoại Hy Lạp), nhờ đó bản năng gây hấn, bản năng chết bị đẩy lùi. Cũng đề cập sự tha hóa, nhưng Marcuse không đặt nó trong sự hiện hữu trường cửu trong mỗi cá nhân (tình thế phân đôi triền miên trong kiếp người), mà hướng đến cách tiếp cận mácxít về khả năng vượt qua trạng thái phi lý của đời sống, tìm niềm vui trong thông điệp của Eros. Lao động khi ấy sẽ không còn bị tha hóa nữa, mà biến thành trò chơi tự do, phù hợp với bản tính con người⁽⁹⁾. Trong logic phân tích của Fromm có khá nhiều điểm chung với chủ nghĩa hiện sinh. Fromm cố gắng rút ra tính chất bi kịch của tồn tại cá nhân từ những mâu thuẫn của đời sống con người, mà đây lại là điểm nhấn trong chủ nghĩa hiện sinh. Các nhà hiện sinh không bàn đến cơ sở khách quan của cá thể tính, Fromm cũng vậy, mặc dù có đề cập những thiên hướng phổ biến về tình yêu, niềm tin, suy nghĩ. Các nhà hiện sinh xoáy sâu vào chủ thể tính, vào “hiện sinh” như phương thức tồn tại đặc trưng của con người. Fromm dành cho con người sự phân tích riêng, song rất cuộc ông vẫn cho rằng bản chất con người không nên nhìn từ góc độ bản thể, hay “chất nền tảng” trong con người, mà từ những va chạm, mâu thuẫn cố hữu ở tồn tại cá nhân. Ở Fromm việc giải quyết nhị phân lịch sử và nhị phân hiện sinh được thực hiện trên cơ sở nhận thức cả hai bình

diện – bình diện xã hội và bình diện cá nhân. Khắc phục nhị phân lịch sử, tức những mâu thuẫn trong tiến trình lịch sử, dưới tác động của những điều kiện xã hội, theo Fromm, cần gắn với việc xác lập một xã hội nhân đạo mới. Đối với nhị phân hiện sinh, do hình thành từ chính tồn tại của con người, nên chỉ giải quyết từng phần bằng cách giải phóng nguồn xung lực của cuộc sống cá nhân, khai thông khả năng của con người trong tình yêu, niềm tin và trong suy nghĩ. Như vậy, việc giải phóng con người chỉ có thể đạt được trên cơ sở sử dụng phân tâm học có định hướng biện chứng và nhân đạo, nhờ đó mới đánh thức được những yếu tố phê phán trong ý thức con người. Những khái niệm như “kế hoạch hóa nhân đạo”, “dự phóng nhân đạo”, “tích cực hóa” cá thể bằng con đường thay thế các phương thức của chế độ quan liêu bị tha hóa bằng các phương thức của sự quản lý mang tính nhân đạo, sự thay đổi phương thức tiêu dùng trong xu hướng gia tăng tính tích cực của con người và khắc phục tính thụ động, sự phổ biến những hình thức mới của định hướng tâm lý-tinh thần, những định hướng cần phải tương thích với các hệ thống tôn giáo quá khứ. Fromm cũng đưa ra ý tưởng xác lập những cộng đồng nhỏ mà ở đó con người tự mình tạo lập nền văn hóa, lối sống, phong cách tư duy, chuẩn mực đạo đức đặc trưng, nhưng không đối lập với định hướng chung, đồng thời làm phong phú cuộc sống của mình bằng các biểu tượng tâm linh, các nghi lễ, sinh hoạt tôn giáo. Như vậy, Fromm đã đưa vào tư tưởng về con người và xã hội những yếu tố mang tính hiện sinh chủ nghĩa để tạo nên một cách tiếp cận thực tế hơn về thân phận, sự

nếm trải và khát vọng của con người-cá nhân. Ông xem những ý tưởng đó thực sự là cách mạng về niềm hy vọng, về sự cải tổ ý thức để vượt qua khủng hoảng của xã hội hiện tại⁽¹⁰⁾.

3. KẾT LUẬN

Phân tâm học, như đã nói trên, ban đầu không phải là một trào lưu, hay khuynh hướng triết học, mà chỉ là một đột phá quan trọng trong việc chữa bệnh rối loạn thần kinh chức năng bằng liệu pháp tâm lý. Tuy nhiên với thời gian, phân tâm học được biết đến như “khám phá vô thức”, một vấn đề hiếm thấy trong triết học truyền thống, mà đây là điều kỳ diệu trong quá trình phi cổ điển hóa triết học, vốn bắt đầu từ những năm 30-40 của thế kỷ XIX. “Khám phá vô thức”, đó là cách đánh giá công bằng và có ý nghĩa nhất đối với phân tâm học, trước hết là phân tâm học Freud, “không còn ai bảo vệ toàn bộ học thuyết phân tâm và hình thức nguyên thủy về trị liệu, nhưng cũng không thể phủ nhận ảnh hưởng sâu sắc của học thuyết ấy đến tư tưởng chung của thời đại, đặc biệt về tâm lý học, tâm lý trị liệu”⁽¹¹⁾. Cho dù những người sau Freud, trong đó có Adler, tìm cách cải biến một số vấn đề của phân tâm học, nhằm làm cho phân tâm học phát triển hơn, song cái cốt lõi nhất do Freud mở đầu vẫn còn nguyên giá trị trong phạm vi học thuyết này. Quá trình từ phân tâm học “cổ điển” đến tân phân tâm học và phân tâm học xã hội (tập trung khá rầm rộ trong trường phái Frankfurt) đó là con đường của sự tìm tòi, khám phá, làm mới mình, quá trình thâm nhập vào đời sống xã hội, và đó cũng là một trong những đặc điểm nổi bật của triết học phương Tây hiện đại. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Ra đời từ những năm 20 của thế kỷ XX trên nền tảng học thuyết Freud, với một số đại diện như Karen Horney, Erich Fromm, Harry Stack Sullivan...

⁽²⁾ Альфред Адлер. *Индивидуальная психология как путь к познанию и самопознанию человека* (Alfred Adler. *Tâm lý cá nhân như con đường dẫn đến sự nhận thức và tự ý thức của con người*).
<http://lib.ru/PSIHO/ADLER/Adler-3.txt>.

⁽³⁾ Ông là nhà tâm lý học Áo-Mỹ, một trong những người sáng lập trường phái châu Âu của phân tâm học, người duy nhất trong số các học trò của Freud (ta gọi là những nhà tâm phân tâm học) phát triển tư tưởng phê phán xã hội một cách căn bản như đòi hỏi thủ tiêu thứ đạo đức có tính đàn áp và chủ trương giáo dục về tình dục, nhờ đó đã ảnh hưởng tích cực đến phong trào cánh tả mới ở Tây Âu, cũng như một vài trào lưu giáo lý bí truyền.

⁽⁴⁾ Thuật ngữ Orgone energy xuất phát từ tiếng Latinh Organismus, nghĩa là “thực thể sống”. Reich sử dụng thuật ngữ này luận giải “năng lượng phổ quát của cuộc sống” gắn với sự phá hủy các quy luật vật lý.

⁽⁵⁾ W. Reich Психология масс и фашизм. - СПб., 1997.

http://lib.ru/POLITOLOG/RAJH_W/raihdd.txt
(Перевод с английского Ю.М. Донца 3/11/2005).

⁽⁶⁾ Tiếng Italia: fascismo, xuất phát từ fascio – liên minh, thống nhất, kết nối, chẳng hạn tên gọi của tổ chức chính trị Co Mussolini (1883-1945) đứng đầu là Fascio di Combattimento, nghĩa là Liên minh đấu tranh.

⁽⁷⁾ Wilhelm Reich (1897-1957), nhà tâm lý Áo-Mỹ, người duy nhất trong số các học trò của Freud (những người tự tuyên bố là đại diện tân phân tâm học, với những cách tiếp cận khác nhau) phát triển tư tưởng phê phán xã hội

trong phân tâm học, có ảnh hưởng đáng kể đến phong trào cánh tả tại phương Tây.

⁽⁸⁾ Вильгельм Райх. *Психология масс и фашизм*. СПб., 1997, стр. 5 (Wilhelm Reich. *Tâm lý đại chúng và chủ nghĩa phát xít*. St. Petersburg, 1997, tr. 5. Bản dịch sang tiếng Nga).

⁽⁹⁾ Xem H. Marcuse. *Eros and Civilization. A philosophical Inquiry Into Freud*. New York, 1962, p. 4-6.

⁽¹⁰⁾ Xem E. Fromm. *The Revolution of Hope. Toward a Humanized Technology*. New York, 1968; p. 97-100.

⁽¹¹⁾ David Stafford-Clark (Người dịch: Lê Văn Luyện-Huyền Giang), *Freud đã thực sự nói gì*. Nxb. Thế giới. Hà Nội. 1998, tr. 29.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Альфред Адлер. *Индивидуальная психология как путь к познанию и самопознанию человека* (<http://lib.ru/PSIHO/ADLER/Adler-3.txt>).
2. David Stafford-Clark (Người dịch: Lê Văn Luyện-Huyền Giang). 1998. *Freud đã thực sự nói gì*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.
3. E. Fromm. 1968. *The Revolution of Hope. Toward a Humanized Technology*. New York.
4. H. Marcuse. 1962. *Eros and Civilization. A Philosophical Inquiry Into Freud*. New York.
5. J.P. Charrier (Lê Thanh Hoàng Dân dịch). 1972. *Phân tâm học*. Sài Gòn: Nxb. Trẻ.
6. Phạm Minh Lăng. 2000. *Freud và tâm phân học*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.
7. Sigmund Freud (Vũ Đình Lưu dịch). 1969. *Phân tâm học*. An Tiêm.
8. Vũ Đình Lưu. 1968. *Hành trình vào phân tâm học*. Hoàng Đông-Phương.